

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **10/2021/HS-ST**

Ngày: 02 - 02 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Bích Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Vũ Xuân Tuất.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 20.01.2021 đối với bị cáo:

**Đỗ Quốc T (tên gọi khác: P)**, sinh năm 1994 tại Bình Định; Cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh C1; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L, sinh năm: 1966 và bà Văn Thị P, sinh năm: 1968; Bị cáo khai có vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 4 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2017; Bị giam giữ từ ngày 17/11/2020 đến nay. (Có mặt)

**- Bị hại:** Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1988; HKTT: 266, ô 5, Khu B, thị trấn A1, huyện B1, tỉnh C2; Hiện cư trú tại: ấp A2, xã B2, huyện C3, tỉnh D2. (có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đặng Đình K, sinh năm 1995. Cư trú: Ấp A, xã T, huyện T1, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quốc T và anh Hà Văn Đ có quan hệ bạn bè với nhau. Vào khoảng 17 giờ ngày 18/3/2020, anh Đ điều khiển xe mô tô biển số 62P2-005.47 (hiệu Suzuki SATRIA, màu xanh, số máy: CGA11D198852, số khung 11AZKJ198856) đến chơi với T tại nhà trọ thuộc khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom. Trong lúc trò chuyện thì T hỏi mượn xe mô tô biển số 62P2-005.47 của anh Đ để đi chở người quen tại Bưu điện huyện Trảng Bom và hứa 10 phút trả xe. Do tin tưởng nên anh Đ giao xe cho T mượn, sau khi sử dụng xe của anh Đ thì T nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô để lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe biển số 62P2-005.47 đến ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom gặp anh Nguyễn Văn D và nhờ anh D cầm cố chiếc xe này để lấy 10.000.000 đồng thì anh D đồng ý. Do anh D không biết chỗ cầm xe nên đã điều khiển xe mô tô đến gặp anh Lê Minh H tại xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom và nhờ anh H đi cầm xe mô tô. Sau đó, anh H đến gặp anh Trần Minh T tại ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom để cầm xe mô tô biển số 62P2-005.47 được 10.000.000 đồng rồi quay về đưa tiền cho anh D và Dương đưa lại tiền cho T. Lấy được tiền T sử dụng 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và 5.000.000 đồng mua ma túy để sử dụng, còn 500.000 đồng nạp thẻ chơi game. Khoảng 5 ngày sau, anh Đ không thấy T trả xe nên tìm gặp T thì T nói dối với anh Đ xe đã bị Công an giữ do liên quan đến ma túy.

Đến khoảng đầu tháng 6/2020, anh Trần Minh T đã bán xe mô tô trên cho anh Đặng Đình K với giá 20.000.000 đồng, khi bán xe mô tô đã được thay đổi biển số 60C2-239.68 có chứng nhận đăng ký xe tên Lương V. Đến ngày 14/7/2020, anh Trần Minh T chết do tai nạn giao thông.

Ngày 12/8/2020 anh Đ đã đề nghị nhóm hiệp sĩ phòng chống tội phạm tỉnh Bình Dương theo dõi và đã giữ được Đỗ Quốc T tại bến xe khách Bình Dương thuộc phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó giao T cho Công an TP. Thủ Dầu Một xử lý. Ngày 13/8/2020 anh Đ đến Công an thị trấn Trảng Bom tố cáo Đỗ Quốc T có hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã tiếp nhận hồ sơ và đối tượng để xử lý theo thẩm quyền. Qua xác minh Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã thu giữ xe mô tô của anh Đ (hiệu Suzuki SATRIA, màu xanh, số máy: GA11D198852, số khung: 11AZKJ198856 có biển số là 60C2-239.68 và Chứng nhận đăng ký xe mô tô) do anh Đặng Đình K đang sử dụng.

Tại bản kết luận định giá của hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom ngày 24/8/2020 đã kết luận xe mô tô biển số 62P2-005.47 có trị giá: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 2000/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Xe mô tô biển số 60C2-239.68 là đối tượng gửi giám định. Trước giám định số khung: MH8DL11AZKJ198856, sau giám định số khung: MH8DL11AZKJ198856 (số khung không bị đục, sửa).

- Xe mô tô biển số 60C2-239.68 là đối tượng gửi giám định. Trước giám định số máy: CGA1-ID198852, sau giám định số máy: CGA1-ID198852 (số máy không bị đục, sửa).

Bản kết luận giám định số 2185/KLGD-PC09 ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn P, biển số đăng ký 60C2-239.68 như sau:

Chữ ký mang tên Thượng tá Nguyễn Văn Hạnh trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký mang tên Thượng tá Nguyễn Văn Hạnh trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một người ký ra. Hình dấu tròn CÔNG AN HUYỆN NHƠN TRẠCH CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu tròn CÔNG AN HUYỆN NHƠN TRẠCH CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra. (bút lục số:164 ).

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô thuộc sở hữu của anh Hà Văn Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh Đ.

Đối với 20.000.000 đồng anh Đặng Đình K mua xe mô tô của anh Trần Minh T do hiện nay anh T đã chết nên anh K không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Quốc T, phát hiện ngày 13/8/2020 tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom đã được Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Văn D và Lê Minh H khi được Đỗ Quốc T nhờ cầm cố xe mô tô biển số 62P2-005.47 thì Dương và H không biết T đã chiếm đoạt xe của anh Đ, không được hưởng lợi, nên Cơ quan CSĐT không xử lý.

Đối với Trần Minh T là người cầm cố xe mô tô biển số 62P2-005.47 và có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Do hiện nay Trần Minh T đã chết, chưa có căn cứ xác định người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe gắn biển số 60C2-

239.68 nên Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với biển số 60C2-239.68 và giấy chứng nhận đăng ký xe của biển số xe 60C2- 239.68 là giả. Cơ quan CSĐT tách ra, giữ lại tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T1 là người bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô là 15.000.000 đồng và thiệt hại do mất thu nhập là 56.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TB ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Đỗ Quốc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù.
2. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ theo quy định pháp luật.
3. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 18/03/2020 tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đỗ Quốc T (tên gọi khác: P) đã mượn xe mô tô biển số 62P2-005.47 của anh Hà Văn Đ để đi công việc khoảng 10 phút nhưng khi sử dụng xe của anh Đ thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, sau đó bị cáo đã nhờ người cầm cố xe mô tô của anh Đ có trị giá là 45.000.000 đồng được 10.000.000 đồng để bị cáo mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Hà Văn Đ được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền sửa xe là 25.860.000 đồng được bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên. Đối với số tiền thu nhập bị mất do mất xe của anh Đ là 56.000.000 đồng, hiện anh Đ chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh, anh Đ và bị cáo không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, sau này anh Đ sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.293.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Đỗ Quốc T (tên gọi khác: P)** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Đỗ Quốc T (tên gọi khác: P)** 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

2. Căn cứ vào Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo **Đỗ Quốc T (tên gọi khác: P)** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hà Văn Đ số tiền 25.860.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Hà Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu bị cáo chậm trả tiền thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.293.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ ;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

**Đinh Thị Bích Liễu**